

**ỦY BAN DÂN TỘC
VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HÓA DÂN TỘC
HỌC VIỆN DÂN TỘC**

ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

**BÁO CÁO TÓM TẮT
KẾT QUẢ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐỀ TÀI**

**NGHIÊN CỨU CƠ SỞ KHOA HỌC
PHỤC VỤ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ
LẦN THỨ II NĂM 2020**

MÃ SỐ: ĐTCB . UBDT. 05.2018

Cơ quan chủ trì đề tài: **Viện nghiên cứu Văn hóa dân tộc, Học viện Dân tộc**
Chủ nhiệm Đề tài : **ThS Lưu Xuân Thủy**

Hà Nội, 12/2019

MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết, tính cấp bách, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Trong công cuộc giải phóng dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quan tâm chỉ đạo Đảng và Nhà nước ta tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số (DTTS) ở miền Bắc (3-12-1945 tại Hà Nội) và miền Nam (19-4-1946 tại Plâyku). Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số ở hai miền được tổ chức nhằm phát huy sức mạnh đoàn kết của toàn dân tộc trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện mục tiêu của Đảng và ý nguyện của Bác Hồ, các dân tộc thiểu số đã đồng tâm hiệp lực cùng với Đảng và Nhà nước ta làm nên thắng lợi của các cuộc kháng chiến, thống nhất đất nước.

Kế thừa và phát huy sức mạnh của đại đoàn kết dân tộc, trong công cuộc xây dựng đất nước, Đảng ta đã tiếp tục tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số toàn quốc lần thứ nhất vào năm 2010, nhằm phát huy dân chủ, đồng thuận xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Từ ngày 12 đến ngày 13-5-2010 tại Thủ đô Hà Nội với sự có mặt của đại biểu 54 dân tộc anh em trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, đại diện cho các tầng lớp dân cư, các thành phần xã hội, các lĩnh vực, vùng miền... Đây là sự kiện chính trị - xã hội đặc biệt quan trọng trong đời sống cộng đồng các dân tộc Việt Nam, tiếp tục khẳng định đường lối nhất quán của Đảng và Nhà nước Việt Nam về vấn đề dân tộc, công tác dân tộc. Đại hội đã tổng kết, đánh giá công tác dân tộc trong suốt chặng đường dài của cách mạng Việt Nam, khẳng định đường lối nhất quán của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc và đại đoàn kết dân tộc, khẳng định, tôn vinh và biểu dương công lao đóng góp to lớn của các dân tộc thiểu số đối với thắng lợi chung của cách mạng Việt Nam.

Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số lần thứ nhất đã góp phần tăng cường sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết một lòng, nêu cao ý chí tự lực tự cường của đồng bào các dân tộc, vượt qua

khó khăn để phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc. Đại hội đã khẳng định tính thống nhất trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, đồng bào các dân tộc tuyệt đối trung thành với Đảng và Nhà nước, phát huy truyền thống đại đoàn kết dân tộc, quyết tâm phấn đấu xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp; luôn cảnh giác và kiên quyết đấu tranh chống mọi âm mưu thủ đoạn chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc của các thế lực thù địch, gây mất ổn định trật tự xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Đại hội đại biểu các DTTS toàn quốc lần thứ nhất vẫn còn những hạn chế cả về lý luận và thực tiễn: Tổng kết chưa sâu sắc, toàn diện quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào sự vận dụng, phát triển của Đảng và Nhà nước ta trong tiến hành Đại hội các dân tộc thiểu số; chưa làm rõ các thành tố cấu thành Đại hội, quy trình, các bước, các khâu chuẩn bị và tiến hành Đại hội. Sau Đại hội, chưa đánh giá toàn diện, sâu sắc về những kết quả, hiệu quả, tác động của Đại hội các DTTS ở các cấp, cũng như những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế để rút ra một số kinh nghiệm trong tổ chức Đại hội... Những hạn chế trên đã tác động đến kết quả triển khai thực hiện công tác dân tộc trên tất cả các lĩnh vực. Sức lan tỏa của Đại hội bị hạn chế. Vì vậy, phát huy sức mạnh đại đoàn kết của các dân tộc trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương còn hạn chế, ảnh hưởng đến đời sống chính trị, kinh tế của đồng bào các DTTS.

Trong khi đó, đến năm 2020 sẽ tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số lần thứ II nhằm tiếp tục khẳng định và ghi nhận công lao đóng góp to lớn của đồng bào các DTTS trong công cuộc xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, phát triển cơ sở hạ tầng, xây dựng bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế; Tôn vinh và biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam thời kỳ hội nhập và phát triển đất nước giai đoạn từ 2009-2019; Đánh giá thành tựu, kết quả thực hiện chính sách dân tộc, công tác dân tộc giai đoạn 2009-2019; từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm, tiếp tục hoàn thiện chính sách dân tộc trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và định hướng đến năm 2030. Đây sẽ là một sự kiện chính trị

trọng đại trong đời sống cộng đồng các dân tộc ở nước ta, là diễn đàn giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm giữa các dân tộc, đồng thời là đợt sinh hoạt chính trị, xã hội sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin và sự đồng thuận của đồng bào các dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Vì vậy, để góp phần tổ chức thành công Đại hội Đại biểu các dân tộc thiểu số toàn quốc lần thứ II, thì việc nghiên cứu toàn diện, sâu sắc cơ sở khoa học phục vụ Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số toàn quốc lần thứ II là rất cần thiết.

2. Mục tiêu

****Mục tiêu chung:***

Nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn, đề xuất giải pháp, kiến nghị nhằm tổ chức thành công Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số toàn quốc lần thứ II năm 2020.

****Mục tiêu cụ thể***

- Nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận về Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số;
- Đánh giá kết quả, hiệu quả, tác động của Đại hội đại biểu các DTTS cấp tỉnh, cấp huyện lần I, lần II và Đại hội đại biểu các DTTS toàn quốc lần thứ I đến công tác dân tộc;
- Tổng hợp các thông tin dữ liệu phục vụ xây dựng Báo cáo chính trị và công tác tổ chức Đại hội đại biểu các DTTS toàn quốc lần thứ II vào năm 2020;
- Đề xuất một số giải pháp, kiến nghị nhằm tổ chức thành công Đại hội Đại biểu các DTTS toàn quốc lần thứ II năm 2020.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu cơ sở khoa học phục vụ Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số toàn quốc lần thứ II năm 2020.

- Phạm vi nghiên cứu

+ Về nội dung: Đề tài tập trung nghiên cứu làm rõ các nội dung chủ yếu sau:

Nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận về Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số;

Đánh giá kết quả, hiệu quả, tác động của Đại hội đại biểu các DTTS cấp tỉnh, cấp huyện lần I, lần II và Đại hội đại biểu các DTTS toàn quốc lần thứ I đến công tác dân tộc;

Tổng hợp các thông tin dữ liệu phục vụ xây dựng Báo cáo chính trị và công tác tổ chức Đại hội đại biểu các DTTS toàn quốc lần thứ II vào năm 2020;

Đề xuất một số giải pháp, kiến nghị nhằm tổ chức thành công Đại hội đại biểu các DTTS toàn quốc lần thứ II năm 2020.

+ Về thời gian: 10 năm (từ năm 2009 đến 2019)

+ Về không gian: chọn 3 vùng: vùng Tây Bắc, vùng Tây Nguyên, vùng Tây Nam bộ. Mỗi vùng chọn một tỉnh nghiên cứu cho 3 khu vực gồm: Tuyên Quang, Lâm Đồng, Thành phố Hồ Chí Minh.

. Ngoài phần mở đầu, mục tiêu và phương pháp nghiên cứu, Báo cáo bao gồm các nội dung sau:

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Phụ lục, Tài liệu tham khảo, báo cáo gồm 4 chương, 14 tiết.

Chương 1. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số

Chương 2. Đánh giá kết quả, hiệu quả và tác động của đại hội Đại biểu các DTTS các cấp trong thời gian qua

Chương 3. Tổng hợp, nghiên cứu, xây dựng thông tin, các dữ liệu để phục vụ Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu các DTTS toàn quốc lần thứ II vào năm 2020

Chương 4. Đề xuất giải pháp thực hiện tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số toàn quốc lần thứ II năm 2020.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ

Trong chương 1, Báo cáo tập trung làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về Đại hội đại biểu các DTTS, cụ thể như sau:

***Nội dung cơ sở lý luận, Báo cáo làm rõ các nội dung sau:-** Các khái niệm cơ bản có liên quan trực tiếp về Đại hội Đại biểu các DTTS;

- Khái niệm Đại hội, Đại hội Đại biểu

Theo Từ điển tiếng Việt “Đại hội” được hiểu là: “1. Hội nghị các đại biểu của một tổ chức, thường họp định kỳ để bàn và quyết định những vấn đề quan trọng nhất; 2. Hội nghị lớn quy mô quốc gia hoặc quốc tế, của một ngành, một phong trào”¹. Đại hội là hội nghị đại biểu hoặc toàn thể thành viên của một tổ chức, thường họp định kỳ để bàn và quyết định những vấn đề quan trọng nhất của tổ chức. Cũng theo Từ điển tiếng Việt “đại biểu” được hiểu là: “1. Người được cử thay mặt cho một tập thể; 2. Người tiêu biểu”².

Như vậy, Đại hội đại biểu là hội nghị những người tiêu biểu của một tổ chức, một tập thể để bàn và quyết định những vấn đề quan trọng nhất của tổ chức, của tập thể.

- Khái niệm dân tộc và dân tộc thiểu số

Khái niệm dân tộc thường được dùng với hai nghĩa:

Thứ nhất, khái niệm dân tộc dùng để chỉ cộng đồng người cụ thể nào đó có những mối liên hệ chặt chẽ, bền vững, có sinh hoạt kinh tế chung, có ngôn ngữ chung của cộng đồng và trong sinh hoạt văn hóa có những nét đặc thù so với những cộng đồng khác; xuất hiện sau cộng đồng bộ lạc; có kế thừa và phát triển hơn những nhân tố tộc người ở cộng đồng bộ lạc và thể hiện thành ý thức tự giác của các thành viên trong cộng đồng đó.

Thứ hai, khái niệm dân tộc dùng để chỉ một cộng đồng người ổn định, bền vững hợp thành nhân dân của một quốc gia, có lãnh thổ chung, nền kinh tế thống nhất, quốc ngữ chung, có truyền thống văn hóa, truyền thống đấu tranh chung trong quá trình dựng nước và giữ nước.

Như vậy, nếu theo nghĩa thứ nhất, dân tộc là bộ phận của quốc gia, là cộng đồng xã hội theo nghĩa là các tộc người, còn theo nghĩa thứ hai thì dân tộc là toàn bộ nhân dân một nước, là quốc gia dân tộc. Với nghĩa như vậy, khái niệm dân tộc và khái niệm quốc gia có sự gắn bó chặt chẽ với nhau, dân tộc bao giờ cũng ra đời trong một quốc gia nhất định và thực tiễn lịch sử chứng minh rằng

¹ Viện Ngôn ngữ (2006), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Hà Nội – Đà Nẵng, tr.279

² Viện Ngôn ngữ (2006), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Hà Nội – Đà Nẵng, tr.278

những nhân tố hình thành dân tộc chín mươi thường không tách rời với sự chín mươi của những nhân tố hình thành quốc gia. Đây là những nhân tố bổ sung và thúc đẩy lẫn nhau trong quá trình phát triển.

Theo Điều 4, Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/1/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc: *Dân tộc thiểu số* là những dân tộc có số dân ít hơn so với dân tộc đa số trên phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Vùng dân tộc thiểu số là địa bàn có đông các dân tộc thiểu số cùng sinh sống ổn định thành cộng đồng trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hiện nay, Việt Nam có 53 dân tộc thiểu số chiếm khoảng 14,6% dân số trung bình cả nước (năm 2015 là 13,39 triệu người) trong đó có 6 dân tộc có số dân gần một triệu trở lên là: Tày, Thái, Mường, Khơme, Nùng, Mông; 16 dân tộc thiểu số ít người có số dân dưới 10.000 là La hủ, La ha, Pà thên, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cờ Lao, Bô Y, Công, Si La, Pu Páo, Rơ Măm, Brâu, Ô Đu.

- Đại biểu các DTTS

Theo Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 8-5-2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ rõ: “Các cấp ủy đảng cần chỉ đạo việc giới thiệu, chọn cử đại biểu tham dự Đại hội các cấp bảo đảm thực sự tiêu biểu xuất sắc, đại diện cho các dân tộc thiểu số, các thành phần, các giới, các thế hệ, lĩnh vực vùng, miền. Việc bình xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích phải có tác dụng động viên, lôi cuốn phong trào, theo đúng Luật Thi đua - Khen thưởng và các quy định hiện hành”³. Hướng dẫn số 04/HD-BCĐ ngày 11-8-2009 của Ban Chỉ đạo Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số Việt Nam về tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện cũng đã quy định tiêu chí chọn cử đại biểu chính thức dự Đại hội các cấp.

Việc chọn cử đại biểu đi dự Đại hội các cấp phải bảo đảm dân chủ, bình đẳng, công khai và đồng thuận ngay từ cơ sở xã, phường gửi lên.

³ Ban chỉ đạo Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số Việt Nam (2011), *Kỷ yếu Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam lần thứ nhất - 2010*, Nxb Chính trị quốc gia – sự thật, Hà Nội, tr.19

Một đại biểu chính thức có thể vừa là người dân tộc thiểu số “tiêu biểu, vừa là đại diện tập thể tiêu biểu, đại diện giới, lứa tuổi, thành phần dân tộc, tôn giáo, lĩnh vực...”⁴.

Như vậy, đại biểu các dân tộc thiểu số là những người tiêu biểu xuất sắc, đại diện cho các dân tộc thiểu số, các thành phần, các giới, các thế hệ, lĩnh vực vùng, miền ở nước ta.

- Đại hội đại biểu các DTTS

Từ cách tiếp cận trên, có thể đưa ra quan niệm sau: *Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số là hội nghị những người tiêu biểu, xuất sắc, đại diện cho các dân tộc thiểu số, các thành phần, các giới, các thế hệ, lĩnh vực vùng, miền ở nước ta nhằm khẳng định đường lối nhất quán của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề dân tộc và đại đoàn kết dân tộc, tổng kết, đánh giá công tác dân tộc, tôn vinh và biểu dương công lao đóng góp to lớn của các dân tộc thiểu số đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc.*

Điểm khác biệt cơ bản của Đại hội đại biểu các DTTS so với các Đại hội của các tổ chức, đoàn thể là ở chỗ, nếu như các Đại hội đại biểu khác là hội nghị của những người tiêu biểu, đại diện cho một tổ chức, một tập thể thì Đại hội đại biểu các DTTS là hội nghị của những người tiêu biểu, xuất sắc đại diện cho cộng đồng các DTTS ở nước ta. Đồng thời, nếu các Đại hội khác thường bàn luận và quyết định những vấn đề quan trọng nhất của tổ chức hay tập thể và bầu ra Ban Chấp hành lãnh đạo nhiệm kỳ, ra Điều lệ của tổ chức để các thành viên, hội viên thực hiện thì Đại hội đại biểu các DTTS nhằm khẳng định và tuyên truyền đường lối, chính sách dân tộc và đại đoàn kết dân tộc của Đảng và Nhà nước ta, tổng kết công tác dân tộc, tôn vinh những điển hình, tiên tiến và biểu dương công lao đóng góp to lớn của các dân tộc thiểu số đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số mang tính chất rất đặc thù, là biểu tượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, ghi nhận, tôn vinh những đóng góp to

⁴ Ban chỉ đạo Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số Việt Nam (2011), *Kỷ yếu Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam lần thứ nhất - 2010*, Nxb Chính trị quốc gia – sự thật, Hà Nội, tr.83

lớn của đồng bào các dân tộc trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng, bảo vệ tổ quốc qua các thời kỳ vừa là phong trào thi đua yêu nước, cổ vũ động viên, khích lệ quần chúng nhân dân hăng hái lao động sản xuất tạo ra nhiều của cải, vật chất cho gia đình và xã hội. Đồng thời ra quyết tâm thư của Đại hội để toàn thể đồng bào các dân tộc thiểu số, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra trong Đại hội. Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số được Đảng, Nhà nước tổ chức thường lệ 10 năm một lần đối với toàn quốc và 5 năm một lần đối với cấp tỉnh, huyện.

- Kết quả:

Theo Từ điển tiếng Việt “kết quả” được hiểu là: “1. Cái đạt được, thu được trong một công việc hoặc một quá trình tiến triển của sự vật; 2. Cái do một hay nhiều hiện tượng khác (gọi là nguyên nhân) gây ra, tạo ra trong quan hệ với những hiện tượng ấy”⁵. Từ đó có thể hiểu kết quả là cái thu được trong một công việc hoặc một quá trình tiến triển của sự vật do một hay nhiều hiện tượng khác tạo ra.

- Hiệu quả:

Theo Từ điển tiếng Việt: Hiệu quả là: “kết quả như yêu cầu của việc làm mang lại”⁶. Hiệu quả biểu hiện các mối liên hệ giữa các mục đích, nhiệm vụ, khả năng và kết quả đạt được. Những yếu tố này liên hệ chặt chẽ với nhau, phản ánh mối quan hệ nhân quả giữa mục đích, nhiệm vụ đề ra và tổ chức thực hiện nó một cách tối ưu cùng với kết quả đạt được.

- Tác động:

Theo Từ điển tiếng Việt: “Tác động là làm cho một đối tượng nào đó có những biến đổi nhất định”⁷. Kết quả, hiệu quả của một hoạt động được hình thành bởi sự tác động của nhiều yếu tố như : chủ thể hoạt động; mục đích hoạt động; phương thức tiến hành; phương tiện để hành động; chi phí thực tiễn cho hoạt động... Sự tác động của các yếu tố khách quan và chủ quan đến đối tượng nào, bằng phương thức nào, theo chiều hướng nào... sẽ làm cho đối tượng đó

⁵ Viện Ngôn ngữ (2006), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Hà Nội – Đà Nẵng, tr.487

⁶ Viện Ngôn ngữ (2006), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Hà Nội – Đà Nẵng, tr.440

⁷ Viện Ngôn ngữ (2006), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Hà Nội – Đà Nẵng, tr.882

biến đổi theo những chiều hướng khác nhau. Do đó, cùng một đối tượng nhưng các nhân tố tác động khác nhau có thể sẽ mang lại những biến đổi khác nhau.

- Những cơ sở lý luận và quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, tổ chức thực hiện khối đại đoàn kết dân tộc, về Đại hội đại biểu các DTTS:

- Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, tổ chức thực hiện khối đại đoàn kết dân tộc, về Đại hội đại biểu các DTTS

- Sự vận dụng quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng, Nhà nước ta trong tổ chức đại hội đại biểu các DTTS

- Một số vấn đề cơ bản về Đại hội đại biểu các DTTS

+ Mục đích, yêu cầu, nội dung Đại hội

+ Các yếu tố cấu thành Đại hội đại biểu các DTTS

+ Quy trình Đại hội đại biểu các DTTS

*** Nội dung cơ sở thực tiễn của Đại hội đại biểu các DTTS**

Trong phần cơ sở thực tiễn của đại hội báo cáo đã đề cập đến các Đại hội Đại biểu các DTTS và một số Đại hội khác, nội dung cụ thể như sau:

- Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số miền Bắc năm 1945

- Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số miền Nam năm 1946

- Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số toàn quốc năm 2010

- Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XII

- Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ

XI

Chương 2

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ, HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ CÁC CẤP TRONG THỜI GIAN QUA

Chương 2, tập trung đánh giá kết quả, hiệu quả và tác động của Đại hội Đại biểu các cấp trong thời gian qua. Trong đó, đề tài đã tập trung đánh giá trên các mặt sau:

- Kết quả Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện, tỉnh trên phạm vi cả nước. Trong đó, tập trung đánh giá kết quả trên các mặt: Công tác chuẩn bị Đại hội; Công tác tổ chức Đại hội.

- Kết quả của Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số Toàn quốc lần I năm 2010.

Trên cơ sở đánh giá kết quả Đại hội đại biểu các cấp từ Trung ương đến cấp huyện, đề tài đã làm rõ những kết quả nổi bật của Đại hội đại biểu các DTTS tại các địa phương làm cơ sở lý luận và thực tiễn cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II năm 2020.

Ngoài việc đánh giá những kết quả đạt được của Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp, đề tài cũng đã chỉ ra những hạn chế, bất cập của công tác tổ chức đại hội đại biểu các DTTS các cấp. Chỉ ra những nguyên nhân của những kết quả đạt được và những hạn chế

Từ những nguyên nhân của những kết quả đạt được, đề tài đã chỉ ra các bài học kinh nghiệm rút ra từ đại hội đại biểu các DTTS các cấp

Trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được của Đại hội, đề tài đã đánh giá tác động của Đại hội đại biểu các DTTS đến công tác dân tộc và phát triển kinh tế xã hội:

Một là, tác động làm chuyển biến nhận thức tư tưởng của các dân tộc về sự quan tâm của Đảng, Nhà nước.

Hai là, cung cấp khoa học để hoạch định và tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc.

Ba là, góp phần củng cố và nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta.

Bốn là, Tổ chức thành công Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp góp phần tăng cường củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, tạo động lực phát triển đất nước. Đồng thời, có tác động tích cực đối với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội trong các vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Năm là, thông điệp quan trọng trong công tác đối ngoại, khẳng định bản chất ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Sáu là, góp phần đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch đối với vấn đề dân tộc.

Từ đó khẳng định tầm quan trọng của Đại hội đại biểu các DSTS đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Chương 3

TỔNG HỢP NGHIÊN CỨU, XÂY DỰNG THÔNG TIN, CÁC DỮ LIỆU ĐỂ PHỤC VỤ BÁO CÁO CHÍNH TRỊ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TOÀN QUỐC LẦN THỨ II NĂM 2020

Chương 3, đề tài tập trung làm rõ các nội dung cơ bản như:

- Những đóng góp to lớn của đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Trong đó, tập trung tổng hợp các số liệu về:
 - + Phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng và an sinh xã hội
 - + Phát triển giáo dục và đào tạo
 - + Phát triển Y tế, tăng cường chăm lo sức khỏe đồng bào
 - + Phát triển văn hóa, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc
 - + Bảo vệ tài nguyên - Môi trường
 - + Bảo đảm quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội
 - + Quan hệ dân tộc
- Chỉ ra những tồn tại và nguyên nhân hạn chế. Trong đó, đề tài đã chỉ ra:
 - + Những tồn tại cần khắc phục
 - + Nguyên nhân của những hạn chế
- Dự báo thuận lợi, khó khăn trong nước, quốc tế và định hướng trong thời gian tới, bao gồm: Dự báo thuận lợi, khó khăn trong nước và quốc tế và định hướng chính sách dân tộc từ nay đến 2030 đối với vùng dân tộc thiểu số.
- Giải pháp thực hiện chính sách dân tộc từ nay đến năm 2030

Xây dựng, sửa đổi và bổ sung hệ thống chính sách và chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc phù hợp với thời kỳ mới. Nội dung này chủ yếu đề cập đến: Phát triển nguồn nhân lực; Phát triển văn hóa; Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân; Công tác xây dựng An ninh – Quốc phòng; Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị...

Chương 4

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TOÀN QUỐC LẦN THỨ II NĂM 2020

Chương 4, trên cơ sở những kết quả nghiên cứu của 3 chương đề tài chủ yếu đề cập đến các nội dung sau:

- Đề xuất quan điểm, phương hướng, nhiệm vụ chỉ đạo triển khai tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số toàn quốc lần thứ II
- Giải pháp tổ chức Đại hội Đại biểu các dân tộc thiểu số toàn quốc lần thứ II.

Trong đó, tập trung làm rõ các giải pháp nâng cao hiệu quả Đại hội đại biểu các DTTS toàn quốc lần thứ hai, năm 2010, bao gồm:

1. Nhóm giải pháp tuyên truyền về Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số toàn quốc lần thứ II
2. Nhóm giải pháp đối với công tác chuẩn bị nội dung tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số toàn quốc lần thứ II năm 2020
3. Nhóm giải pháp công tác phối hợp tổ chức thực hiện Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số toàn quốc lần thứ II
4. Giải pháp tổ chức công tác bảo đảm an ninh và phục vụ Đại hội

KẾT LUẬN

Đoàn kết là truyền thống quý báu của dân tộc ta. Suốt chiều dài lịch sử, các dân tộc Việt Nam đã đoàn kết, cố kết “chung lưng đấu cật” để chinh phục thiên nhiên, chống ngoại xâm, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo cách mạng Việt Nam, khối đại đoàn kết dân tộc không ngừng được củng cố, xây dựng và phát huy, trở thành nguồn sức mạnh, động lực

chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với mọi thắng lợi vẻ vang trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Để tiếp tục phát huy sức mạnh của đại đoàn kết dân tộc, Đảng, Nhà nước ta đã quyết định tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số nhằm phát huy dân chủ, đồng thuận xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Việc tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số xuất phát từ quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta luôn xác định, vấn đề dân tộc và đoàn kết các dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam; nguyên tắc cơ bản của chính sách dân tộc: bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển; ưu tiên đầu tư phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và quốc phòng, an ninh vùng dân tộc và miền núi; công tác dân tộc và chính sách dân tộc là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của cả hệ thống chính trị. Đồng thời, thực tiễn cũng chỉ rõ việc cần thiết phải tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số.

Trước yêu cầu của thực tiễn, ngày 08/5/2009, Ban Bí thư Trung ương Đảng Đảng đã ban hành Chỉ thị số 35-CT/TW về lãnh đạo Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số Việt Nam. Chỉ thị đã chỉ rõ mục đích, yêu cầu và những định hướng quan trọng đối với việc tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số. Thực hiện chỉ thị của Đảng, Chính phủ đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số lần thứ nhất, xác định rõ mục đích, nội dung, quy trình tổ chức Đại hội các dân tộc thiểu số.

Trên cơ sở đó, các cấp đã tổ chức thành công Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số. Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện, tỉnh và Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số toàn quốc lần I năm 2010 đã hoàn thành chương trình, nội dung, kế hoạch đại hội. Công tác chuẩn bị chu đáo, việc tổ chức Đại hội theo đúng kịch bản, đáp ứng yêu cầu đề ra nhờ đó kết quả đạt được của Đại hội là rất

lớn. Bên cạnh những kết quả đạt được là cơ bản, đại hội đại biểu các DTTS các cấp vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cả về nội dung, chương trình, hình thức và phương pháp đến việc tổ chức và phối hợp các lực lượng thực hiện; còn hạn chế ở cả khâu chuẩn bị và tiến hành Đại hội. Những hạn chế trên đã tác động đến kết quả triển khai thực hiện công tác dân tộc trên tất cả các lĩnh vực và sức lan tỏa của Đại hội bị hạn chế. Từ những kết quả đã đạt được cũng như những mặt còn hạn chế, tồn tại có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm quý báu cho công tác dân tộc nói chung và công tác tổ chức đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp nói riêng. Đặc biệt, thông qua Đại hội đã tác động to lớn đến công tác dân tộc, phát triển kinh tế - xã hội.

Từ sau Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số toàn quốc lần I năm 2010 đến nay, phát huy truyền thống của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng bào các dân tộc thiểu số ngày càng có những đóng góp to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Trong những năm đổi mới, đồng bào các dân tộc đã có nhiều nỗ lực hiện thực hóa chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước ta, góp phần tạo chuyển biến toàn diện trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc không ngừng được tăng cường, đồng bào các DTTS đã nỗ lực phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào, phát triển giáo dục – đào tạo, đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng đời sống văn hóa mới; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh.

Bên cạnh đó, công tác dân tộc cũng bộc lộ không ít hạn chế, yếu kém, ảnh hưởng trực tiếp đến việc phát huy vai trò và sức mạnh nội lực của cộng đồng các DTTS. Những hạn chế, tồn tại trên do cả nguyên nhân chủ quan và khách quan tạo nên. Vì vậy, trước thời cơ, vận hội và những nguy cơ thách thức mới hiện nay, đòi hỏi cần thực hiện đồng thời các giải pháp để góp phần xây dựng sự bình đẳng, đoàn kết, giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc, củng cố phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trước thực tế đó, việc tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số toàn quốc lần thứ II cần tiếp tục quan triệtsâu sắc và thực hiện nghiêm túcChỉ thị số 35-CT/TW ngày 08/5/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số Việt Nam, triển khai thực hiện có chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cả về hình thức và nội dungtổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số toàn quốc lần thứ II thiết thực, hiệu quả, ý nghĩa và tiết kiệm, nâng cao vị thế vai trò của cộng đồng các dân tộc thiểu số Việt Nam trong tiến trình hội nhập và phát triển đất nước; phát huy sức mạnh tổng hợp nội lực của đồng bào các dân tộc thiểu số trong phát triển bền vững thông qua kỳ Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số toàn quốc lần thứ II. Để có thể thực hiện được điều đó, cần triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả các nhóm giải pháp với sự nỗ lực, hiệp đồng chặt chẽ của các lực lượng có liên quan.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng bào các dân tộc thiểu số tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đại đoàn kết, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, biến nguy cơ, thách thức thành cơ hội phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo; cùng cả nước thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; phát huy truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế, làm giàu chính đáng, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng CNXH vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số có ý nghĩa to lớn không chỉ đối với đồng bào DTTS, mà còn là đợt sinh hoạt chính trị - xã hội sâu rộng nhằm khẳng định đường lối, chính sách dân tộc nhất quán của Đảng và Nhà nước ta, tôn vinh và biểu dương những đóng góp to lớn của các dân tộc thiểu số đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc nói chung, sự nghiệp đổi mới nói riêng. Vì vậy, để tổ chức thành công Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số toàn quốc lần thứ II Ban Chủ nhiệm đề tài kiến nghị đề xuất như sau:

**** Đối với Đảng, Nhà nước.***

(1). Đảng, Nhà nước căn cứ vào Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 08 tháng 05 năm 2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo Đại hội đại biểu DTTS Việt Nam. Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc, Điều 6 quy định “*Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam được tổ chức định kỳ 10 năm một lần và Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp tỉnh, huyện được tổ chức định kỳ 05 năm một lần.*”, Khẳng định cơ sở khoa học, lý luận và thực tiễn để tiến hành lãnh đạo, chỉ đạo Đại hội đại biểu dân tộc thiểu số những lần tiếp theo.

(2). Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, cấp ủy các cấp, sự quản lý của Nhà nước đối với quá trình tổ chức Đại hội các dân tộc thiểu số. Đây là sự kiện chính trị - xã hội sâu sắc, có ý nghĩa quan trọng đối với công tác dân tộc và sự quan tâm của Đảng, nhà nước đến đồng bào dân tộc thiểu số.

(3). Về thành phần đại biểu, ngoài các đại biểu đại diện cho 53 dân tộc thiểu số ở trong nước, cần mở rộng thêm đối tượng là đại biểu người DTTS đang sinh sống ở nước ngoài có uy tín, tham gia các phong trào thi đua yêu nước tham dự Đại hội. Cụ thể, trong Đại hội lần thứ hai và những kỳ tiếp theo có thể mời đại biểu các nước như Lào, Campuchia, Trung Quốc để khẳng định quan điểm của Đảng ta về Đại đoàn kết dân tộc, đồng thời tăng cường mối quan hệ giữa nước ta và các nước láng giềng.

**** Đối với các Bộ ngành Trung ương và các địa phương.***

(1). Quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của nhà nước về nội dung, chương trình, kế hoạch Đại hội đề ra. Nội dung của Quyết tâm thư cần chú trọng đến các cơ chế, chính sách hỗ trợ đặc thù đối với đồng bào dân tộc thiểu số và xây dựng các chính sách phù hợp với tình hình địa phương; ưu tiên đầu tư phát triển và hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng DTTS.

(2). Chú trọng phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, các cấp, các ngành có kế hoạch triển khai công tác tuyên truyền trước, trong và sau đại hội thật cụ thể, phù hợp với tính chất của Đại hội, tạo không khí phấn khởi trước, trong và sau Đại hội. Để đồng bào các dân tộc thiểu số nhận thức đúng và đầy đủ hơn về tầm quan trọng của Đại hội. Tạo niềm tin và sự quyết tâm của đồng bào trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

(3). Việc phân bổ đại biểu Đại hội cấp huyện, tỉnh và Trung ương cần phân bổ đều cho các dân tộc tại các địa phương trong cả nước, đảm bảo tất cả các dân tộc ở các địa phương đều có quyền lợi như nhau. Đảm bảo về tỷ lệ nam, nữ, đủ các lứa tuổi...

(4). Có kế hoạch triển khai các hoạt động đảm bảo an ninh Đại hội một cách chu đáo, an toàn tuyệt đối trong suốt thời gian diễn ra đại hội.

(5). Bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và kết hợp xã hội hóa phù hợp để tổ chức có chất lượng Đại hội các dân tộc thiểu số ở các cấp cũng như Đại hội các dân tộc thiểu số toàn quốc. Sau khi kết thúc Đại hội, cần tổ chức cho các đại biểu đi tham quan các mô hình phát triển kinh tế điển hình để các đại biểu học hỏi kinh nghiệm sản xuất của các đồng bào.